

VN-Index **1832.12 (0.03%)**

706 Tr. cổ phiếu 17464.1 Tỷ VND (8.38%)

HNX-Index **284.77 (0.75%)**

72 Tr. cổ phiếu 1158.2 Tỷ VND (115.28%)

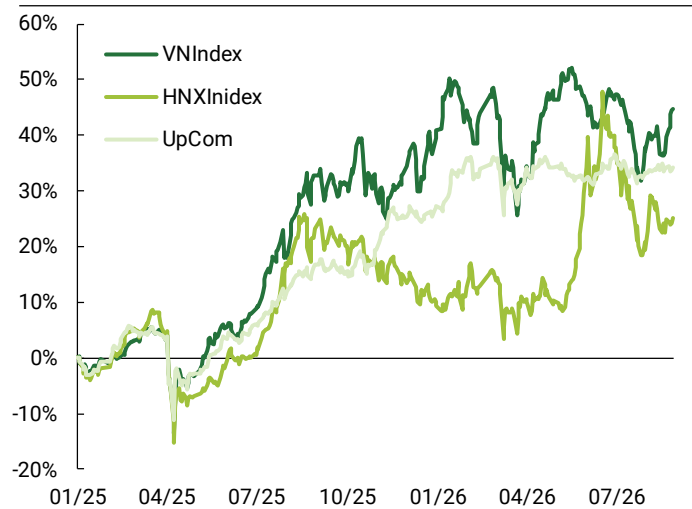
UPCOM-Index **127.5 (0.27%)**

30 Tr. cổ phiếu 322.6 Tỷ VND (0.08%)

VN30F1M **1981.50 (0.04%)**

204,023 HD OI: 26,672 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2025 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1832.1, tăng 0.6 điểm (+0.03%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Đà tăng cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Giao dịch giằng co tiếp tục chiếm ưu thế. Dòng tiền cũng cho thấy sự thiếu đồng thuận khi chỉ số vận động trên vùng cao.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Ngân hàng: SSB (+6.9%), STB (+2.7%), SHB (+2.5%) | Dịch vụ tài chính: FTS (+1.6%), CTS (+1.5%), VCI (+1.1%) | Công nghệ: FPT (+1.4%), ELC (+0.3%). Diễn biến yếu tr ong phiên: Bất động sản: VHM (-1.1%), KDH (-1.1%), NVL (-0.8%) | Nguyên vật liệu: GVR (-1.8%), HT1 (-1.2%), HPG (-0.5%) | Bán lẻ: DGW (-2.1%), MWG (-1.2%), PET (-1.0%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | SSB, STB, VPB, FPT, LPB - Chiều giảm | VHM, TCB, GVR, MWG, VJC.
- Khối ngoại Mua ròng hơn 300 tỷ đồng, tập trung nhiều ở FPT, TCB, VPB, trong khi bán ròng VIC, VIX, VHM.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Doji, tiếp tục cho thấy giao dịch giằng co chiếm ưu thế. Dòng tiền cũng phản ánh sự thiếu đồng thuận khi chỉ số vận động trên vùng cao. Trạng thái cân bằng của chỉ số được giữ vững nhờ sự luân chuyển vai trò ở nhóm vốn lớn, trong khi áp lực bán vẫn chi phối mặt bằng cổ phiếu tại các ngưỡng kháng cự quan trọng. Về mặt kỹ thuật, Vn-Index có thể tiếp tục củng cố nền giá quanh vùng 1800 - 1830 điểm, cho mục tiêu cao hơn là hướng tới ngưỡng 1860 điểm. Chiều ngược lại, hỗ trợ gần hiện quanh khu vực 1780 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số bật tăng nhẹ và vẫn giữ vận động trong vùng 280 – 290 điểm. Trạng thái mang tính tích lũy. Nếu nền giá được củng cố tốt, mục tiêu có thể hướng tới kháng cự quan trọng quanh mức 300 điểm.
- **Chiến lược:** NĐT có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại. Tuy nhiên, cần lưu ý độ rộng và khả năng vượt cản của các cổ phiếu trong thời gian tới. Nếu chỉ số đi lên nhưng độ rộng kém đi, và nhiều cổ phiếu vẫn thất bại trong việc bứt phá các kháng cự quan trọng, đó là dấu hiệu xu hướng tăng kém bền và gia tăng rủi ro đảo chiều. Với khẩu vị rủi ro cao, có thể giao dịch ngắn hạn theo dòng tiền. Nhóm ngành nổi bật: Ngân hàng, Chứng khoán, Dầu khí, Bán lẻ.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi MBB (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	% Thay đổi				% Biến động giá trị giao dịch so với				% Biến động khối lượng giao dịch so với			
	Giá đóng cửa	(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,832.1	0.0%	3.6%	9.0%	17,464.1	8.4%	-5.0%	-9.2%	706.2	2.2%	-10.0%	-12.5%
HNX-Index	284.8	0.8%	0.2%	5.7%	1,158.2	115.3%	3.0%	20.9%	72.0	51.3%	0.2%	6.5%
UPCOM-Index	127.5	0.3%	0.0%	1.4%	322.6	0.1%	-33.6%	-29.2%	30.5	128.4%	-19.7%	1.3%
VN30	1,983.0	0.2%	2.9%	8.7%	11,222.0	14.9%	11.2%	-3.8%	314.1	21.0%	-5.6%	-12.4%
VNMID	1,975.2	0.0%	1.0%	8.2%	5,409.3	2.0%	-23.3%	-10.5%	280.3	-0.3%	-23.8%	-22.4%
VNSML	1,263.4	0.0%	0.0%	4.5%	516.7	-34.1%	-46.1%	-26.1%	39.4	-39.0%	-46.1%	-38.0%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	645.1	0.4%	-	-	6,113.7	12.2%	-12.6%	13.8%	272.1	18.2%	-14.1%	10.0%
Bất động sản	1,026.0	-0.2%	-	-	3,640.7	4.0%	-15.7%	-2.9%	86.0	1.0%	-32.2%	-25.0%
Dịch vụ tài chính	291.9	0.0%	-	-	2,126.3	-4.4%	-37.1%	-20.2%	112.8	-7.2%	-39.4%	-21.4%
Công nghiệp	233.6	0.0%	-	-	972.5	50.9%	-21.0%	-17.9%	37.8	27.9%	-22.3%	-16.5%
Tài nguyên cơ bản	488.3	-0.4%	-	-	466.8	-20.8%	-40.4%	-32.2%	24.1	-24.7%	-43.3%	-34.3%
Xây dựng - Vật Liệu	158.6	-0.3%	-	-	337.3	-25.7%	-44.8%	-38.8%	20.1	-24.7%	-45.7%	-39.7%
Thực phẩm	503.7	0.1%	-	-	837.9	-0.8%	-42.0%	-35.9%	20.8	-2.8%	-40.1%	-32.2%
Bán Lẻ	1,446.6	-0.2%	-	-	378.2	5.8%	-33.0%	-47.8%	5.8	10.8%	-30.5%	-45.3%
Công nghệ	395.0	1.4%	-	-	1,009.9	281.3%	37.6%	63.1%	14.1	246.7%	-10.9%	22.6%
Hóa chất	168.0	-1.3%	-	-	326.9	47.8%	-22.7%	-1.7%	10.4	21.0%	-30.0%	-18.2%
Tiện ích	763.7	0.1%	-	-	276.6	-19.0%	-34.8%	-32.2%	11.4	-30.2%	-38.6%	-37.8%
Dầu khí	107.5	0.1%	-	-	424.1	-9.3%	-35.23%	-29.4%	15.4	-1.3%	-36.3%	-36.6%
Dược phẩm	395.2	0.2%	-	-	28.8	3.7%	-62.9%	-61.2%	1.2	19.9%	-57.1%	-55.4%
Bảo hiểm	101.5	0.3%	-	-	21.7	-7.0%	-57.9%	-45.7%	0.5	-34.1%	-56.7%	-46.9%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,832.1 	0.03%	2.7%	13.9x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,590 	-0.68%	26.2%	15.1x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,518 	-0.06%	-24.6%	14.2x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,765 	-0.99%	3.7%	16.7x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	5,956 	-0.80%	-1.6%	9.0x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,952 	-0.11%	-0.4%	19.8x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,585 	0.07%	-0.2%	12.5x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	66,406 	0.41%	31.9%	21.6x	2.9x
S&P 500	Mỹ	7,731 	0.72%	12.9%	26.2x	5.7x
Dow Jones	Mỹ	53,569 	0.20%	11.5%	23.4x	5.9x
FTSE 100	Anh	10,815 	0.21%	8.9%	15.0x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,475 	0.79%	11.8%	17.4x	2.5x
DXY		99.2 	0.04%	0.9%		
USDVND		26,078 	-0.019%	-0.8%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

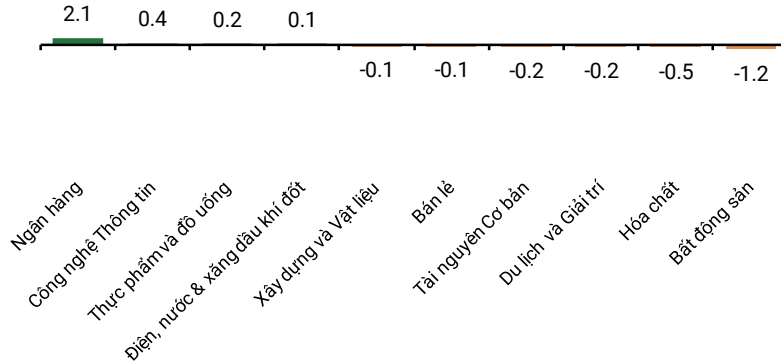
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent		-0.16%	6.5%	47.2%	30.5%
Dầu WTI		-0.31%	5.1%	45.0%	28.9%
Khí gas		-0.3%	8.8%	-21.4%	-1.6%
Than cốc (*)		0.0%	2.8%	27.8%	23.5%
Thép HRC (*)		0.5%	1.9%	2.3%	-2.7%
PVC (*)		1.2%	-2.8%	-2.6%	-8.7%
Phân Urea (*)		0.0%	0.0%	-1.8%	-21.0%
Cao su thiên nhiên		-1.2%	8.8%	31.3%	36.2%
Bông Cotton		-0.8%	14.0%	40.5%	36.7%
Đường		0.2%	25.3%	21.5%	10.6%
World Container Index		-1.2%	2.3%	102.1%	111.1%
Baltic Dirty tanker Index		-1.8%	7.7%	112.4%	168.6%
Vàng		0.08%	14.2%	6.6%	34.7%
Bạc		1.72%	23.2%	-1.7%	80.4%

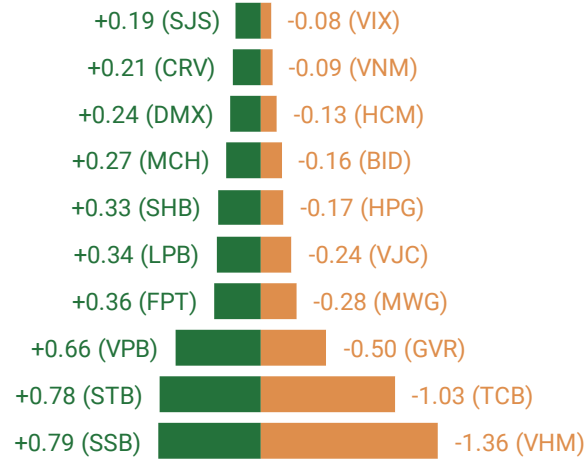
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

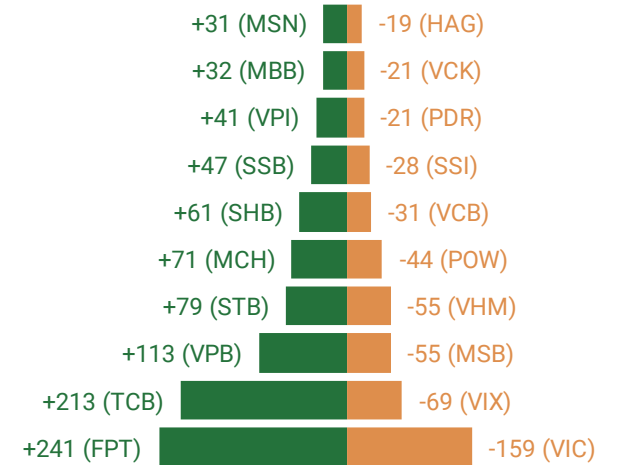
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



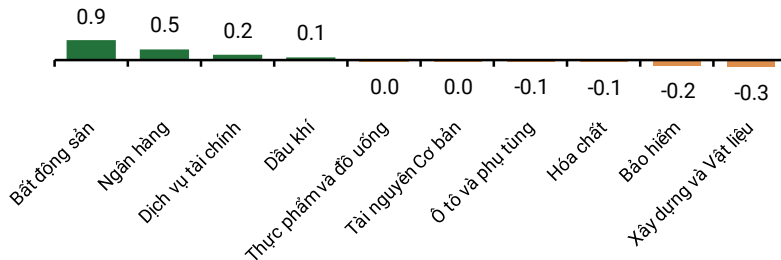
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



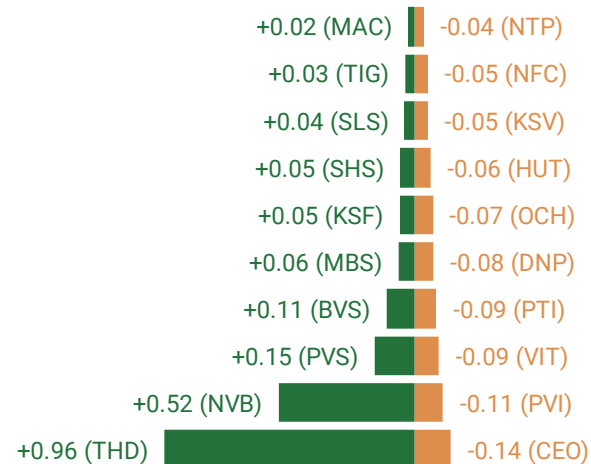
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



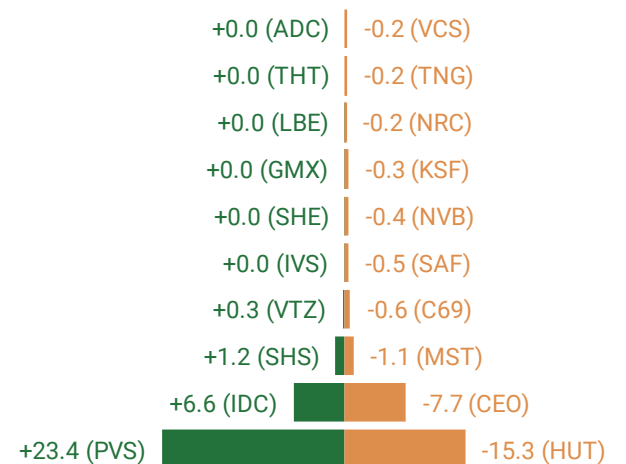
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



%DoD	VIC	SHB	TCB	VPB	FPT
	0.0%	2.5%	-2.1%	1.5%	1.4%
Giá trị	2,021	939	922	794	752

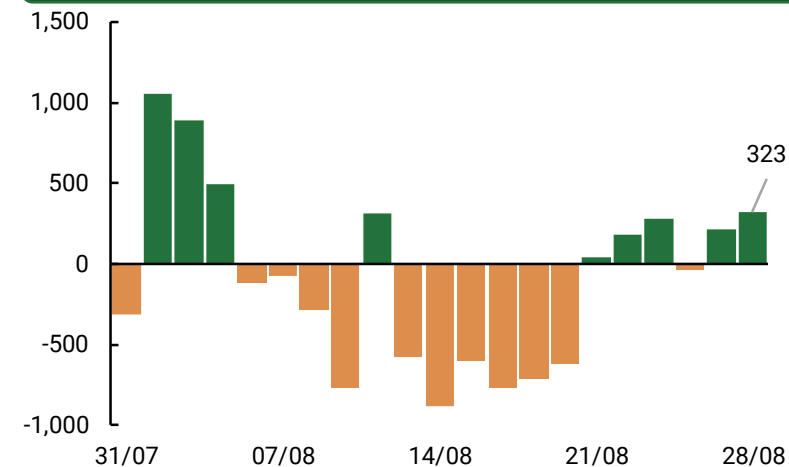
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



%DoD	HDB	EIB	FPT	GEX	MSB
	0.0%	-0.3%	1.4%	1.1%	1.9%
Giá trị	321	255	252	123	97

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



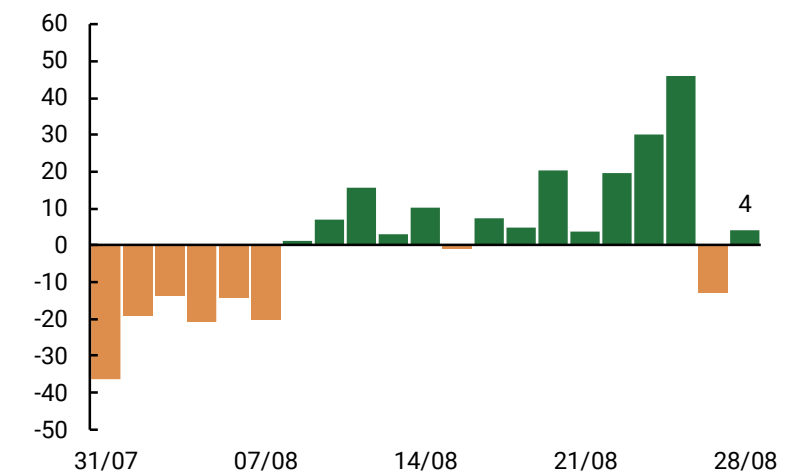
%DoD	SHS	PVS	BVS	CEO	MBS
	0.6%	1.3%	9.3%	-3.0%	0.6%
Giá trị	229	128	94	87	86

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



%DoD	HUT	VIT	C69	PIA	HHC
	-0.8%	-8.5%	-1.7%	0.0%	0.0%
Giá trị	184	46	21	6	1

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Doji, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1700 | 1780.
- ✓ Kháng cự: 1860.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

Kịch bản: Chỉ số đã vượt thành công mốc 1800 điểm, củng cố mục tiêu hướng tới khu vực 1860 điểm. Dù vậy, động lực tăng đang dựa vào nhóm vốn hóa lớn, độ rộng có dấu hiệu suy yếu là điều cần chú ý các phiên tới. Vận động có thể tiếp tục rung lắc tái tạo đà trong chiều đi lên, với hỗ trợ duy trì xu hướng là ngưỡng 1780 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Doji, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1840 | 1920
- ✓ Kháng cự: 2000.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.
- ✓ **Kịch bản:** Chỉ số bứt phá thành công kháng cự 1960, củng cố mục tiêu hướng về khu vực 2000 điểm. Thanh khoản phục hồi cho thấy dòng tiền vẫn hoạt động mạnh ở nhóm vốn hóa lớn. Vận động có thể tiếp tục rung lắc quanh vùng 1960 - 1980 để tái tạo thêm đà. Hỗ trợ gần được nâng lên quanh mức 1920 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	MBB	WATCH	Current price	21.05	P/E (x)	6.1
Exchange	HOSE		Watch zone	20.4 - 20.6	P/B (x)	1.2
Sector	Banks		Target price	22.5	EPS	3442.2
			Cut loss price	19.6	ROE	20.9%
					Stock Rating	BBB
					Scale Market Cap	Large



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá trở lại vận động trên ngưỡng MA20, MA50 ngày.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu và cải thiện trên miền dương, trong khi RSI cũng duy trì trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - MA20 cắt lên MA50 sẽ giúp củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Xu hướng tích lũy nền giá mới và có thể tiếp tục quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Theo dõi, nếu giá điều chỉnh kiểm định tốt khu vực 20.4 – 20.6 có thể cân nhắc.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MBB	Theo dõi	28/08/2026	21.05	20.4 - 20.6	-	22.5	9.8%	19.6	-4.4%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MCH	Mua	30/07/2026	-	143	135 - 136	5.5%	150	10.7%	129	-4.8%	
2	VCB	Mua	07/08/2026	-	60.1	58.5 - 59	2.3%	65	10.6%	55.5	-5.5%	
3	HDB	Mua	10/08/2026	-	27.8	26.2 - 26.6	5.3%	28.6	8.3%	25.4	-3.8%	
4	CTR	Mua	11/08/2026	-	77.0	74.6 - 75.6	2.7%	83	10.7%	71.5	-4.7%	
5	BSR	Mua	12/08/2026	-	26.6	25.8 - 26.2	2.3%	29	11.5%	24.5	-5.8%	
6	SAB	Mua	12/08/2026	-	45.6	45.4 - 45.8	0.0%	50	9.6%	43.5	-4.6%	
7	DGW	Mua	13/08/2026	-	42.2	40.5 - 41.5	2.9%	45	9.8%	38.5	-6.1%	
8	VGC	Mua	24/08/2026	-	40.5	40 - 41	-0.1%	45	11.1%	38.5	-4.9%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1981.5, tăng 0.7 điểm (+0.04%). Giá biến động trong phiên theo cả hai chiều, nhưng sự lưỡng lự đã đưa vận động về lại mốc tham chiếu.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD thu hẹp với đường signal, cùng với RSI hạ nhiệt từ vùng quá mua, cho thấy áp lực điều chỉnh có thể trở lại chi phối. Dù vậy, khu vực quanh 1975 – 1985 là hỗ trợ gần, giá có khả năng trở lại rung lắc, kiểm định quanh đây. Vị thế Short chỉ nên cân nhắc khi vận động lùi về dưới ngưỡng 1974, có thể gia tăng nếu giá tiếp tục sập gãy ngưỡng 1958. Vị thế Long cân nhắc khi giá trở lại vận động trên ngưỡng 1988.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1891.1, tăng 10.9 điểm (+0.6%). Độ lệch basis 0.3 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 35 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1875 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1900 điểm.

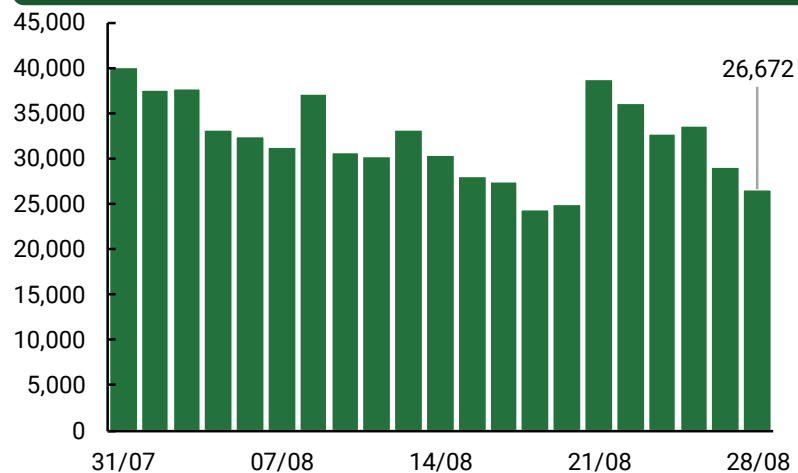
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1988	2000	1980	12 : 8
Short	< 1974	1960	1981	14 : 7
Short	< 1958	1944	1965	14 : 7

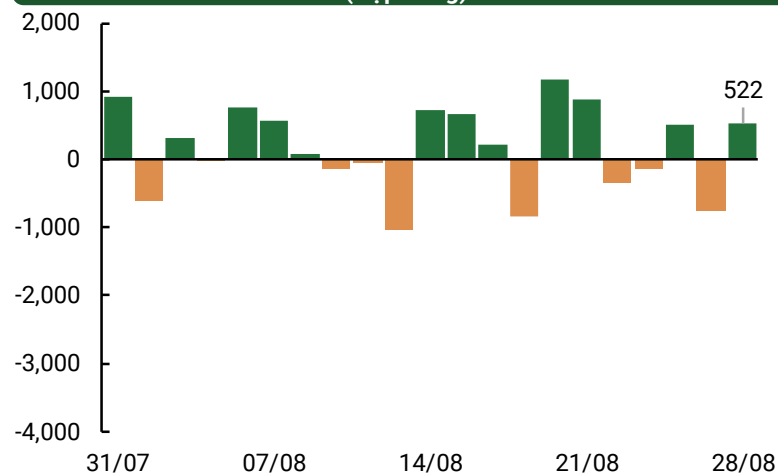
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111H3000	1,980.6	1.6	22	212	2,001.8	-21.2	18/03/2027	202
4111GC000	1,984.9	8.8	55	546	1,993.3	-8.4	17/12/2026	111
4111GA000	1,979.0	1.0	321	554	1,987.4	-8.4	15/10/2026	48
4111G9000	1,981.5	0.7	204,023	26,672	1,984.8	-3.3	17/09/2026	20
4112G9000	1,891.1	10.9	35	30	1,893.2	-2.1	17/09/2026	20

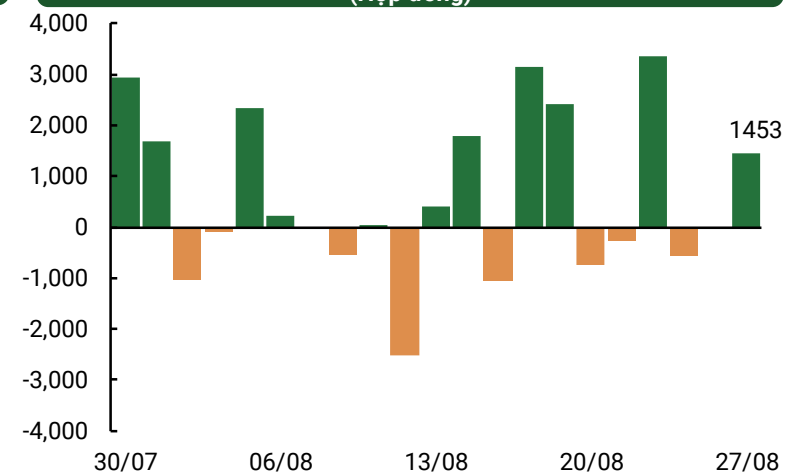
Khối lượng mở (Open interest)



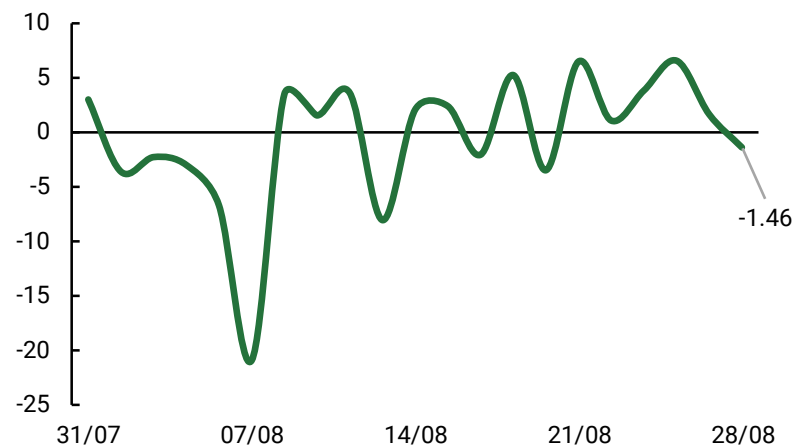
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



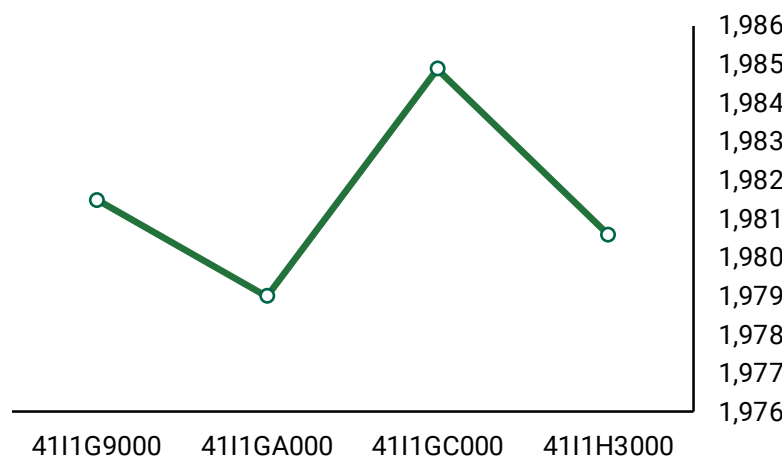
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



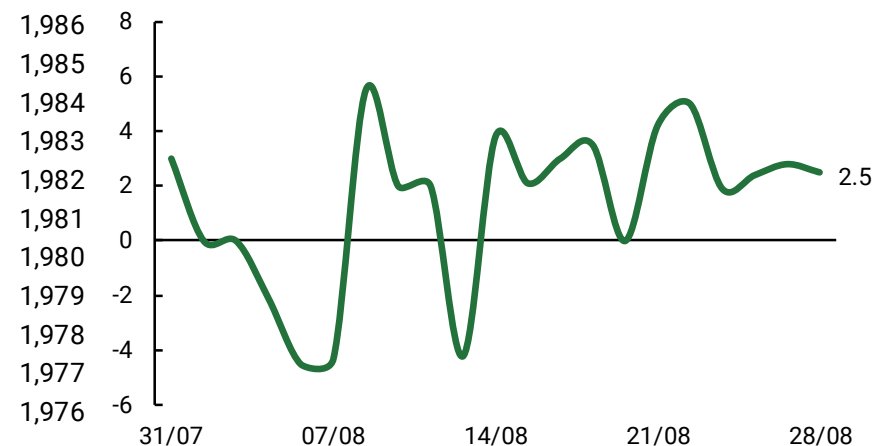
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



THÔNG TIN VĨ MÔ

Samsung đạt mốc 500 tỷ USD xuất khẩu lũy kế tại Việt Nam: Sau 17 năm sản xuất điện thoại tại Việt Nam, Samsung công bố kim ngạch xuất khẩu lũy kế của hai tổ hợp tại Bắc Ninh và Thái Nguyên đạt 500 tỷ USD vào cuối tháng 6/2026. Tính đến cuối năm 2025, tổng vốn đầu tư lũy kế của Samsung tại Việt Nam đạt khoảng 24 tỷ USD. Thủ tướng đề nghị Samsung tiếp tục mở rộng đầu tư, tăng đầu tư cho R&D, đào tạo nhân lực công nghệ cao và tăng liên kết với doanh nghiệp nội địa.

TP.HCM muốn doanh nghiệp cùng tham gia kiến tạo chính sách: Tại Đại hội Đại biểu Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM nhiệm kỳ 2026–2031, Chủ tịch UBND TP.HCM Nguyễn Văn Được đặt hàng cộng đồng doanh nghiệp 4 nhiệm vụ chiến lược. Trong đó, doanh nghiệp được đề nghị chuyển từ “phản ánh chính sách” sang cùng đồng hành kiến tạo và thực thi chính sách. TP.HCM cũng cam kết nghiên cứu mô hình “một đầu mối, một quy trình, một thời hạn”, tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn về đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, giải phóng mặt bằng và giải ngân đầu tư công.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

GAS - Chuẩn bị họp bất thường về điều kiện công ty đại chúng: PV GAS dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ bất thường vào tháng 9/2026 trong bối cảnh doanh nghiệp không còn đáp ứng điều kiện công ty đại chúng do cơ cấu cổ đông cô đặc. Theo quy định, công ty đại chúng phải có tối thiểu 10% cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ; trong khi nhóm cổ đông nhỏ tại GAS chỉ nắm 4.24% vốn.

MWG/DMX - Lãnh đạo MWG muốn bán cổ phiếu để mua Điện Máy Xanh: Một lãnh đạo Thế Giới Di Động đăng ký bán 1 triệu cổ phiếu MWG nhằm chuyển sang mua cổ phiếu Điện Máy Xanh. Giao dịch diễn ra sau khi DMX chính thức lên sàn, tạo thêm sự phân hóa trong hệ sinh thái MWG khi nhà đầu tư có thể lựa chọn trực tiếp giữa công ty mẹ và công ty con mảng bán lẻ điện máy.

CII - Được chọn làm tuyến đường hơn 6,200 tỷ đồng tại cửa ngõ TP.HCM: Doanh nghiệp hạ tầng liên quan CII được chọn tham gia tuyến đường quy mô 6,276 tỷ đồng tại cửa ngõ huyết mạch TP.HCM. Dự án có quy mô 10–14 làn xe, nếu triển khai đúng tiến độ sẽ bổ sung thêm câu chuyện đầu tư công và hạ tầng giao thông cho nhóm doanh nghiệp BOT.

VIC - Xuất hiện bảo lãnh từ Italy cho nghĩa vụ tài chính của VinFast: Vingroup công bố thông tin mới liên quan nghĩa vụ tài chính của VinFast, trong đó xuất hiện bảo lãnh từ phía Italy. Thông tin này đáng chú ý vì các nghĩa vụ hỗ trợ tài chính cho VinFast vẫn là một trong những yếu tố được thị trường theo dõi sát khi đánh giá dòng tiền và rủi ro tài chính của hệ sinh thái Vingroup.

HPG - Dự án nhà ở xã hội ghi nhận 80–90% hồ sơ ban đầu đủ điều kiện thu nhập: Dự án nhà ở xã hội của Hòa Phát ghi nhận tỷ lệ lớn hồ sơ ban đầu đáp ứng điều kiện về thu nhập, cho thấy nhu cầu thực đối với phân khúc nhà ở vừa túi tiền vẫn ở mức cao. Tin này có thể dùng làm tin thứ 5 nếu slide còn dư chỗ, nhưng nên xếp sau GAS, MWG/DMX, CII và VIC vì tác động tài chính trực tiếp chưa rõ.

03/08	Mỹ, Trung Quốc, EU – Chỉ số PMI Việt Nam – Chỉ số PMI, Danh mục VN30, VN100 có hiệu lực, Báo cáo kinh tế – xã hội tháng 7/2026
07/08	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
09/08	Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
11/08	Úc – RBA họp và công bố lãi suất
12/08	Mỹ – Chỉ số CPI
13/08	Việt Nam – MSCI công bố danh mục Mỹ – Chỉ số PPI
14/08	Việt Nam – Hạn BCTC Q2/2026 soát xét
17/08	Trung Quốc – Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
20/08	Mỹ – Biên bản cuộc họp FOMC Việt Nam – Đáo hạn HĐTL
26/08	Mỹ – Chỉ số PCE, ước tính GDP
27 – 29/08	Mỹ - Hội nghị kinh tế Jackson Hole

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	43,350	73,400	69.3%	Mua
CTG	31,950	40,700	27.4%	Mua
CTD	62,800	82,900	32.0%	Mua
DBD	48,250	66,000	36.8%	Mua
DDV	17,940	35,900	100.1%	Mua
DGW	42,200	47,500	12.6%	Tăng tỷ trọng
DPG	29,650	42,300	42.7%	Mua
DPR	37,200	46,500	25.0%	Mua
DRI	14,099	17,200	22.0%	Mua
EVF	12,400	14,400	16.1%	Tăng tỷ trọng
FRT	145,900	151,000	3.5%	Nắm giữ
GMD	79,500	88,900	11.8%	Tăng tỷ trọng
HAH	48,000	58,300	21.5%	Mua
HDG	16,650	30,900	85.6%	Mua
HHV	10,050	11,700	16.4%	Tăng tỷ trọng
HPG	22,100	34,200	54.8%	Mua
IMP	39,800	54,400	36.7%	Mua
KDH	18,200	38,800	113.2%	Mua
MCH	143,000	148,500	3.8%	Nắm giữ
MWG	75,000	115,600	54.1%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	21,050	27,500	30.6%	Mua
NLG	24,300	39,400	62.1%	Mua
NT2	20,950	27,700	32.2%	Mua
PHR	61,700	72,800	18.0%	Tăng tỷ trọng
PNJ	42,100	75,500	79.3%	Mua
PVS	39,600	39,900	0.8%	Nắm giữ
PVT	20,200	26,000	28.7%	Mua
POW	13,100	17,500	33.6%	Mua
SAB	45,600	54,900	20.4%	Mua
SSI	21,350	31,200	46.1%	Mua
TLG	52,800	50,000	-5.3%	Giảm tỷ trọng
TCB	33,400	41,700	24.9%	Mua
TCM	17,300	35,300	104.0%	Mua
TRC	88,300	91,800	4.0%	Nắm giữ
VCB	60,100	79,700	32.6%	Mua
VPB	27,800	36,500	31.3%	Mua
VCG	16,000	23,300	45.6%	Mua
VHC	52,100	58,000	11.3%	Tăng tỷ trọng
VNM	62,300	66,650	7.0%	Nắm giữ

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

www.phs.vn

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415